Mầu 1

11/2014/TT-BKHCN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

**BÁO CÁO KẾT QUẢ Tự ĐÁNH GIÁ**

**NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẨP QUÓC GIA**

1. Thông tin chung về nhiệm vụ

1. Tên nhiệm vụ, mã số:

Nghiên cứu giải pháp phát triển mô hình kinh tế xanh tại các làng nghề thuộc hạ lưu lưu vực sông Hồng và sông Thái Bình (Mã số: KC.08.31/16-20)

Thuộc: Chương trình Khoa hoc và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước, mã số KC.08/16-20

1. Mục tiêu nhiệm vụ:

Xác lập cơ sở khoa học và thực tiễn, xây dựng mô hình trình diễn và đề xuất được các giải pháp phát triển mô hình kinh tế xanh tại các làng nghề thuộc hạ lưu lưu vực sông Hồng và sông Thái Bình.

1. Chủ nhiệm đề tài: TS. Đặng Trung Tú
2. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ:Viện Chiến luợc, Chính sách tài nguyên và môi trường
3. Tồng kinh phí thực hiện: 4.500 triệu đồng

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH 4.500 triệu đồng

Kinh phí tù nguồn khác 0 triệu đồng

1. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: Tháng 07/2019

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền: Gia hạn thời gian thực hiện đề tài đến tháng 4/2021

1. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên, học hàm học vị** | **Chúc danh thực hiện de tài** | **Tổ chức công tác** |
| 1 | TS. Đặng Trung Tú | Chủ nhiệm đề tài | Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường |
| 2 | TS. Nguyễn Hoàng Nam | Thư ký đề tài | Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên, học hàm học vị** | **Chức danh thục hiện đề tài** | **TỔ chức công tác** |
| 3 | TS. Nguyễn Trung Thắng | Thành viên chính | Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường |
| 4 | TS. Nguyễn Tùng Lâm | Thành viên chính | Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường |
| 5 | TS. Hoàng Hồng Hạnh | Thành viên chính | Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường |
| 6 | TS. Kim Thị Thúy Ngọc | Thành viên chính | Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường |
| 7 | PGS. TS. Nguyễn Đức Quảng | Thành viên chính | Viện Khoa học và Công nghệ môi trường, Đại học Bách khoa Hà Nội. |
| 8 | TS. Ngô Thanh Mai | Thành viên chính | Trường Đại học Kinh tế Quốc dân |
| 9 | PGS.TS Nguyễn Thị Thu Hà | Thành viên chính | Trường Đại học khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội. |
| 10 | ThS. Phạm Thị Thương Thương | Thành viên chính | Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển. Đại học Quốc gia Hà Nội. |

1. Nội dụng tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:
2. về sản phẩm khoa học

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | **Tên sản phẫm** | **Số lượng** |  | **lối lượng** | **Chất luựng** |
| Xuất sắc | Đạt | Không Đạt | Xuất sắc | Đạt | Không Đạt | Xuất sắc | Đạt | Không Đạt |
| I | Sản phẩm dạng I |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Mô hình sử dụng năng lượng tái tạo trong sản xuất và sình hoạt, giảm phát thải khí nhà kính và giảm ô nhiễm môi trường tại làng nghề Đồng Xâm, xã Hồng Thái, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình |  | X |  |  | X |  |  | X |  |
|  | Mô hình sản xuất, chế biến nông sản, thực phẩm sử dụng năng lượng tái tạo, thiết bị tiết kiệm năng lượng, đổi mới nguồn năng |  | X |  |  | X |  |  | X |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | **Tên sản phẩm** | **Số lượng** | **KI** | **lối lượng** | **Chất lượng** |
| Xuất sắc | Đạt | Không Đạt | Xuất sắc | Đạt | Không Đạt | Xuất sắc | Đạt | Không Đạt |
|  | lượng, giảm phát thải khí nhà kính tại làng nghề Dụ Đại, xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Binh |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **II** | **Sản phẩm dạng II** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Báo cáo cơ sở khoa học và thực tiễn về mô hình kinh tế xanh ở làng nghề thuộc hạ lưu lưu vực sông Hồng và sông Thái Bình |  | X |  |  | X |  |  | X |  |
|  | Báo cáo kết quả xây dựng 02 mô hình kinh tế xanh ở các làng nghề Đồng Xâm, Dụ Đại được áp dụng và đánh giá |  | X |  |  | X |  |  | X |  |
|  | Báo cáo đề xuất các giải pháp tổng họp để nhân rộng và phát triển các mô hình kinh tế xanh ở các làng nghề hạ lưu lưu vực sông Hồng và sông Thái Bình |  | X |  |  | X |  |  | X |  |
|  | Bản đồ tài nguyên nước mặt tỷ lệ **1:100.000** khu vực hạ lưu lưu vực sông Hồng, sông Thái Bình |  | X |  |  | X |  |  | X |  |
|  | Bản đô hiện trạng sử dụng đất tỷ lệ 1:5.000 (02 làng nghề Đồng Xâm và Dụ Đại |  | X |  |  | X |  |  | X |  |
|  | Bản đồ hiện trạng môi trường làng nghề tỷ lệ 1:2.000 (02 làng nghề Đồng Xâm và Dụ |  | X |  |  | X |  |  | X |  |
|  | Bản đồ quy hoạch không gian phát triển làng nghề với các hoạt động kinh tế xanh, tỷ lệ 1:2.000 (02 làng |  | X |  |  | X |  |  | X |  |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | **Tên sản phăm** | **Số ỉưọng** | **Khối lưọiig** | **Chất lượng** |
| Xuất sắc | Đạt | Không Đạt | Xuất sắc | Đạt | Không Đạt | Xuất sắc | Đạt | Không Đạt |
|  | nghề Đồng Xâm và Dụ Đại) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Báo cáo tổng kết đề tài. |  | X |  |  | X |  |  | X |  |
| **III** | **Sản phầm dạng ni** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | 03 bài báo khoa học công bố tại tạp chí trong nước |  | X |  |  | X |  |  | X |  |
|  | Hỗ trợ đào tạo 03 thạc sỹ và hỗ trợ đào tạo 01 tiến sỹ |  | X |  |  | X |  |  | X |  |

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên sản phẩm** | **Thời gian dự kiến ứng dụng** | **Cơ quan dự kiến ứng dụng** | **Ghi chú** |
| 1 | Báo cáo cơ sở khoa học và thực tiễn về mô hình kinh tế xanh ở làng nghề hạ lưu lưu vực sông Hồng và sông Thái Bình |  | Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Bình, Chính quyền địa phương được triển khai trình diễn, thí điểm: UBND xã Hồng Thái, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, UBND xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; Các Trường Đại học và Viện nghiên cứu: trường Đại học Tài nguyên và Môi trường, Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường - Bộ Tài nguyên và Môi trường |  |
| 2 | Báo cáo đề xuất các giải pháp tồng hợp để nhân rộng và phát triển các mô hình kinh tế xanh ở các làng nghề hạ lưu lưu vực sông Hồng và sông Thái Bình |  | Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Bình, Chính quyền địa phương được triển khai trình diễn, thí điểm: UBND xã Hồng Thái, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, UBND xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; Các Trường Đại học và Viện nghiên cứu: trường Đại học Tài |  |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên sản phẩm** | **Thòi gian dự kiến ứng dụng** | **Cơ quan dự kiến ứng dụng** | **Ghi chú** |
|  |  |  | nguyên và Môi trường, Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường - Bộ Tài nguyên và Môi trường |  |
| 3 | Báo cáo kết quả xây dựng 02 mô hình kinh tế xanh ở các làng nghề Đồng Xâm, Dụ Đại được áp dụng và đánh giá |  | Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Bình, Chính quyền địa phương được triển khai trình diễn, thí điểm: UBND xã Hồng Thái, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, UBND xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; Các Trường Đại học và Viện nghiên cứu: trường Đại học Tài nguyên và Môi trường, Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường - Bộ Tàỉ nguyên và Môi trường |  |
| 4 | Báo cáo tổng kết đề tài |  | Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Bình, Chính quyền địa phương được triển khai trình diễn, thí điểm: ƯBND xã Hồng Thái, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, UBND xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; Các Trường Đại học và Viện nghiên cứu: trường Đại học Tài nguyên và Môi trường, Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường - Bộ Tài nguyên và Môi trường |  |
| 5 | Các bản đồ tài nguyên nước mặt tỷ lệ 1:100.000 khu vực hạ lưu lưu vực sông Hồng, sông Thái Bình; sông Thái Bình; bản đồ hiện trạng sử dụng đất tỷ lệ 1:5.000 làng nghề thuộc hạ lưu lưu vực sông Hồng, sông Thái |  | Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Bình, Chính quyền địa phương được triển khai trình diễn, thí điểm: UBND xã Hồng Thái, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, UBND xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; |  |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên sản phẩm** | **Thòi gian dự kiến ứng dụng** | **Co’ quan dự kiến úng dụng** | **Ghi chú** |
|  | Bình; bản đồ hiện trạng môi trường làng nghề tỷ lệ 1:2.000; bản đồ quy hoạch không gian phát triển làng nghề với các hoạt động kinh tế xanh, tỷ lệ 1:2.000 |  | Các Trường Đại học và Viện nghiên cứu: trường Đại học Tài nguyên và Môi trường, Viện Chiên lược, Chính sách tài nguyên và môi trường - Bộ Tài nguyên và Môi trường |  |

1.3. Danil mục sản phẩm khoa học đã ứng dụng (nếu có)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên sản phầm** | **Thòi gian ửng dụng** | **Tên CO’ quan úng dụng** | **Ghi chú** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

1. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

Từ thực tiễn xu hướng môi trường nông thôn ngày càng suy thoái, chịu tác động mạnh từ ô nhiễm do các hoạt động sản xuất của các làng nghề, làng nghề truyền thống, việc nghiên cứu các giải pháp phát triển mô hình kinh tế xanh làng nghề ở các khu vực hạ lưu lưu vực sông là rất cần thiết. Đề tài đã nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn và đề xuất được các giải pháp phát triển mô hình kinh tế xanh tại các làng nghề thuộc hạ lưu lưu vực sông Hồng và sông Thái Bình. Trên cơ sở kết hợp chặt chẽ các nền tảng cơ bản: (i) Các đặc trưng về tự nhiên; (ii) Lịch sử, văn hóa, truyền thống, con người và trí thức bản địa, sử dụng đất...; (iii) Các hoạt động kinh tế (tiểu thủ công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ...); (iv) Chính quyền và tổ chức đoàn thể; (v) Thị trường sản phẩm xanh...; Nhận diện các bất cập, tồn tại về chính sách phát triển, công nghệ sản xuất, sử dụng nguyên nhiên liệu, thị trường sản phẩm, các vấn đề về môi trường làng nghề. Từ đó làm rõ hiệu quả, khả năng nhân rộng các hoạt động kinh tế xanh gắn với làng nghề: chuyển đổi sử dụng năng lượng sạch, ít phát thải, góp phần giảm thiểu phát thải khí nhà kính; sử dụng nguồn năng lượng tái tạo phục vụ sản xuất và sinh hoạt tại các làng nghề; thay thế, sử dụng các thiết bị tiết kiệm năng lượng trong sản xuất sinh hoạt hộ gia đình và phục vụ công cộng tại các làng nghề. Cùng với đó đề tài đã đánh giá thực trạng, luận giải và làm rõ tiềm năng phát triển làng nghề phục vụ du lịch của các làng nghề trong khu vực nghiên cứu. Làm rõ khả năng áp dụng mô hình du lịch làng nghề và các giải pháp nhân rộng áp dụng đối với các làng nghề truyền thống trong khu vực. Về mặt thực tiễn: Kết quả nghiên cứu của đề tài đã cung cấp, bổ sung những luận cứ và đánh giá từ thực tiễn triển khai 02 mô hình: (i) Mô hình sử dụng năng lượng tái tạo trong sản xuất và sinh hoạt, giảm phát thải khí nhà kính và giảm ô nhiễm môi trường tại làng nghề Đồng Xâm, xã Hồng Thái, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; (ii) Mô hình sản xuất, chế biến nông sản, thực phẩm sử dụng năng lượng tái tạo, thiết bị tiết kiệm năng lượng, đổi mới nguồn năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính tại làng nghề Dụ Đại, xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Từ đó khái quát hóa, tổng kết thực trạng, làm rõ điểm mạnh, điểm yếu còn tồn tại phát triển làng nghề trong khu vực, phục vụ thực hiện định hướng chuyển đổi mô hình kinh tế xanh tại các làng nghè theo định hướng tăng trưởng xanh của Việt Nam.

1. Hiệu quả của nhiệm vụ
	1. Hiệu quả kinh tế

Kết quả nghiên cứu của đề tài đã xác lập cơ sở khoa học cho việc đề xuất các giải pháp phát triển mô hình kinh tế xanh tại các làng nghề khu vực hạ lưu lưu vực sông. Qua đó đóng góp quan trọng cho sự phát triển của khoa học về kinh tế xanh, nhất là vỉệc xây dựng mô hình kinh tế xanh làng nghề thuộc hạ lưu lưu vực sông Hồng và sông Thái Bình. Thông qua các cách tiếp cận, kết quả triển khai thực hiện đề tài đóng góp chung vào phát huy các giá trị truyền thống của làng nghề ở các địa phương. Phát triển, lồng ghép các tri thức truyền thống, kiến thức địa phương và các động lực về mặt xã hội làm cơ sở cho việc đề xuất các mô hình kinh tế xanh ở các làng nghề mang tính toàn diện. Mặt khác, trên cơ sở vận dụng cách tiếp cận toàn diện, giải pháp nhân rộng các mô hình kinh tế xanh làng nghề thuộc hạ lưu lưu vực sông Hồng và sông Thái Bình được đề xuất phù hợp với các điều kiện về tự nhiên, con người, xã hội tại khu vực, giải quyết hài hòa các mối quan hệ giữa kinh tế, xã hội với môi trường, sinh thái.

* 1. Hiệu quả xã hội

Đề tài đóng góp cho việc hoàn thiện các yêu cầu, tiêu chí xây dựng mô hình kinh tế xanh cụ thể cho các làng nghề thuộc hạ lưu lưu vực sông đảm bảo tính khách quan, khoa học và phục hợp với tình hình, yêu cầu thực tiễn địa phương. Qua đó, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của chính sách phát triển nông thôn, bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống cũng như mở ra hướng nghiên cứu áp dụng phát để phát triển làng nghề hiện nay. Kết quả trình diễn mô hình sẽ là cơ sở khoa học quan trọng có giá trị tham khảo đề đề xuất nhân rộng các mô hình kinh tế xanh làng nghề thuộc lull vực sông khác tại Việt Nam.

1. **Tự đánh giá, xếp loại kết quả nhiệm vụ:**
2. Về tiến độ thực hiện
* Nộp hồ sơ đúng hạn
* Nộp hồ sơ chậm từ trên 30 ngày đến 6 tháng
* Nộp hồ sơ chậm trên 6 tháng
1. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:
* Xuất sắc
* *Đạt*
* *Không đạt*

Cam đoan các nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết qủa nghiên cứu của người khác trái với quy định pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM vụ

*(Học hàm, học vị, họ tên và chữ ký)*

TS. Đặng Trung Tú

THỦ TRƯỞNG TÔ CHỨC CHỦ TRÌ VIỆN TRƯỞNG